ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2020/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đối với công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 70/TTr-SNV ngày 10 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định biện pháp thi hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của

Chính phủ; chính sách hỗ trợ đối với công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Thời gian tính hỗ trợ và tiền lương tháng để tính hỗ trợ:

Thực hiện theo khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

2. Các bước thực hiện:

a) UBND cấp xã phối hợp với cấp ủy đảng, đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã hướng dẫn, lập hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hưởng chính sách hỗ trợ, báo cáo UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã; tổng hợp, lập tờ trình kèm danh sách những người được hưởng chính sách hỗ trợ, gửi Sở Nội vụ thẩm định.

3. Hồ sơ đề nghị (02 bộ gửi về Sở Nội vụ):

a) Bản khai cá nhân (Mẫu 01).

b) Bản xác nhận thời gian công tác (Mẫu 02.1 và 02.2).

c) Bản sao chứng thực sổ bảo hiểm xã hội (đối với cán bộ, công chức cấp xã) hoặc văn bản chuẩn y, giao giữ chức danh của cơ quan có thẩm quyền (đối với người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù).

d) Các quyết định lương, phụ cấp, mức chênh lệch bảo lưu trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm nghỉ công tác (đối với cán bộ, công chức cấp xã).

e) Văn bản đề nghị của UBND cấp xã gửi UBND cấp huyện; văn bản đề nghị của UBND cấp huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định kèm theo danh sách và dự toán kinh phí (Mẫu 03.1 và 03.2).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; thẩm định đối tượng, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; tổng hợp kết quả thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, đơn vị liên quan thẩm định kinh phí thực hiện chính sách, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; đồng thời, hướng dẫn cấp phát kinh phí hỗ trợ.

3. UBND cấp huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2020.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh

Kính gửi: .....[1]

Họ và tên ..... Sinh ngày .....

Hộ khẩu thường trú .....

Chứng minh nhân dân số (hoặc số thẻ căn cước) .....

Cấp ngày .... tháng .... năm .... nơi cấp (tỉnh) .....

Chức vụ, chức danh công tác: .....

Đơn vị công tác: .....

Tính đến thời điểm nghỉ công tác là ngày ..... tháng ..... năm .....; tôi có thời gian tham gia công tác đóng bảo hiểm xã hội (đối với cán bộ, công chức, viên chức trạm y tế cấp xã) hoặc thời gian đảm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù: ..... năm ..... tháng.

Sau khi nghiên cứu Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đối với công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tôi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng nghỉ công tác để hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định nêu trên.

Tôi đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đối với trường hợp .....
.....[2]

Tôi xin cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

---

[1] UBND xã, phường, thị trấn.

[2] Trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc trường hợp thôi việc ngay (đối với cán bộ, công chức cấp xã); hỗ trợ một lần (đối với người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù).

Mẫu 02.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN XÁC NHẬN
Thời gian tham gia công tác đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ
(Áp dụng cho cán bộ, công chức cấp xã)

Họ và tên ..... Sinh ngày ....

Chức vụ, chức danh công tác: ....

Đơn vị công tác: ....

Thời điểm nghỉ công tác: ..... Tuổi khi nghỉ công tác: ..... tuổi.

Ngày, tháng, năm đóng bảo hiểm xã hội: ....

Đến ngày, tháng, năm: ....

Tổng thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội: ..... năm ..... tháng.

Đề nghị hỗ trợ đối với trường hợp: .....[3]

TT	Từ ngày, tháng, năm	Đến ngày, tháng, năm	Số tháng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Mức chênh lệch bảo lưu	Lương cơ sở (đồng)	Thành tiền (đồng)

1. Tiền lương bình quân của 05 năm cuối: ..... đồng.
2. Tổng kinh phí hỗ trợ: ..... đồng.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN....[4]
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

[3] Ghi rõ thuộc trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc trường hợp thôi việc ngay
[4] Tên xã, phường, thị trấn

Mẫu 02.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN XÁC NHẬN
Thời gian tham gia công tác đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ
(Áp dụng cho người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù)

Họ và tên ..... Sinh ngày .....

Chức danh không chuyên trách: .....

Đơn vị công tác: .....

Thời điểm nghỉ công tác: .....

Thời gian đảm nhận chức danh không chuyên trách: ..... năm ..... tháng.

TT	Từ ngày, tháng, năm	Đến ngày, tháng, năm	Chức danh	Mức phụ cấp	Ghi chú

1. Mức phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ: ..... hệ số.

2. Tổng kinh phí hỗ trợ: ..... đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ bằng 03 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ: ..... đồng
- Kinh phí hỗ trợ thêm theo thời gian giữ chức danh: ..... đồng

....., ngày..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN....[5]
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

[5] Tên xã, phường, thị trấn

Mẫu 03.1

UBND CẤP XÃ (CẤP HUYỆN).....

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức cấp xã
Hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Lương, ngạch, bậc hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ		Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nghề		Mức chênh lệch bảo lưu		Thời điểm nghỉ công tác	Số năm công tác đóng BHXH	Số năm nghỉ trước tuổi	Tiền lương bình quân 05 năm cuối (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)		Ghi chú
				Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng					Nghỉ hưu trước tuổi	Thôi việc ngay	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu 03.2

UBND CẤP XÃ (CẤP HUYỆN).....

DANH SÁCH

Những người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù Hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh

Thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù trước khi nghỉ	Hệ số phụ cấp trước khi nghỉ	Thời gian đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách		Số tháng đảm nhiệm chức danh	Số tháng được hưởng phụ cấp	Kinh phí hỗ trợ bằng 03 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ (đồng)	Kinh phí hỗ trợ thêm theo thời gian giữ chức danh (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Từ tháng/năm	Đến tháng/năm						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10) =(5) x 3 x Mức lương cơ sở*	*(11) =(5) x (9) x Mức lương cơ sở*	*(12) =(10)+(11)*	*(13)*

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)